

Số: 343/2024/QĐST - HNGĐ

Long Hồ, ngày 16 tháng 12 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ số: 457/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2024, giữa:

1. *Nguyên đơn*: Anh **Lê Hoàng S**, sinh năm 1972

2. *Bị đơn*: Chị **Nguyễn Thị B**, sinh năm 1978

Cùng trú tại: Ấp LT A, xã LP, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Chị **Nguyễn Thị K**, sinh năm 1974

Trú tại: ấp TN, xã TC, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lê Hoàng S và chị Nguyễn Thị B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết

- Về tài sản chung: Anh S và chị B không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Anh S và Chị B không yêu cầu Toà án giải quyết.

Chị Nguyễn Thị K không yêu cầu toà án giải quyết số nợ 90.000.000 đồng mà

chị B vay của chị K

- Về án phí: Anh Lê Hoàng S tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo lai thu số: 0001441 ngày 03/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long; anh S được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện LH;
- UBND xã Long Phước- LH – VL;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Đặng Thị Ngọc Tú